

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA WMT
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Liên doanh SANA WMT;
- Căn cứ Biên bản họp số 31/2013/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Liên doanh SANA WMT.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo (đính kèm theo Nghị quyết)

- Báo cáo của Kết quả kinh doanh năm 2012 và kế hoạch kinh doanh năm 2013 của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2012;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013;
- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán của Công ty mẹ và hợp nhất năm 2012.

Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012

STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ	TIỀN (VND)
A	Lợi nhuận sau thuế năm 2012 (theo báo cáo kiểm toán)	100.00%	408.733.291
B	Phân phối lợi nhuận năm 2012		
1	Trích quỹ phát triển SX kinh doanh	10%	40.873.329
2	Trích quỹ dự phòng tài chính	5%	20.436.664
3	Chia cổ tức năm 2012	1%	300.000.000

4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		0
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	40.873.329
6	Thù lao HĐQT, BKS		0
C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2012		44.025.183
D	Lũy kế số lợi nhuận còn lại chưa phân phối		1.102.551.260

Điều 3 . Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2013

QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2012

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	THÙ LAO PHÊ DUYỆT
A	Thù lao Hội đồng quản trị	78.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	24.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	18.000.000
3	Thành viên HĐQT	36.000.000
B	Thù lao Ban kiểm soát	13.200.000
1	Trưởng Ban kiểm soát	6.000.000
2	Thành viên BKS	7.200.000
C	TỔNG CỘNG	91.200.000

PHƯƠNG ÁN THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2013

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	THÙ LAO PHÊ DUYỆT
A	Thù lao Hội đồng quản trị	78.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	24.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	18.000.000
3	Thành viên HĐQT*3	36.000.000
B	Thù lao Ban kiểm soát	13.200.000
1	Trưởng Ban kiểm soát	6.000.000
2	Thành viên BKS*2	7.200.000
C	TỔNG CỘNG	91.200.000

Điều 4. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013 như sau

4.1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh ngành hàng tiêu dùng;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

4.2. Danh sách các công ty kiểm toán được thông qua:

STT	Tên doanh nghiệp	Ngày thành lập	Địa chỉ liên hệ
01	Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam	24/08/2001	Tầng 21, Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
02	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	13/5/1991	Tầng 12A, 12B, 15, 16 Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
03	Công ty TNHH kiểm toán Đông Á	27/03/2006	Trụ Sở: Số 22 Phó Đức Chính - Ba Đình - Hà Nội VPGD: Số 15 Hà Tre - Hoàn Kiếm - Hà Nội
04	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán	13/05/1991	Số 1 Lê Phụng Hiểu - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội

4.3. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Tổng Giám đốc công ty ký hợp đồng kiểm toán. Trong trường hợp Công ty không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2013 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2012	KẾ HOẠCH 2013	TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG
-----	----------	-------------------	------------------	----------------------

1	Tổng tài sản	59.874	150.000	250
2	Vốn Điều lệ	30.000	100.000	333
3	Tổng doanh thu	125.248	250.000	199
4	Tổng chi phí	124.704	245.000	196
5	Lợi nhuận trước thuế	544	5.000	919
6	Lợi nhuận sau thuế	408	3.750	919
7	Dự kiến chia cổ tức	306	2.812	919

Kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013-2015

Toàn bộ số tiền 70 tỷ thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2012 dự kiến sẽ được sử dụng cho các hoạt động đầu tư như sau

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Đầu tư xây dựng và mua sắm máy móc thiết bị cho các nhà máy đang sản xuất của Công ty	30.000.000.000
2	Mở rộng hệ thống mạng lưới bán hàng, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm.	15.000.000.000
3	Bổ sung nguồn vốn lưu động để tăng cường năng lực dự trữ hàng hóa	25.000.000.000

Điều 6. Thông qua việc tăng vốn Điều lệ Công ty và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.

Thông qua kết quả tăng vốn điều lệ Công ty và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm

Chi tiết theo tờ trình số 28/2013TTr- HĐQT ngày 18/04/2013

Điều 7. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập

* Ông Lê Duy Thiện Năm sinh: 20/08/1963

Địa chỉ thường trú: Số 4 TT Xây dựng Phương mai- Phường Phương mai Đống đa – Hà nội

CMT: 011624863 Ngày cấp: 29/03/2007 Nơi cấp: CA TP Hà nội

* Bà Lê Thị Kim Huê Năm sinh: 05/01/1974

Địa chỉ thường trú: A16 TT14 Khu đô thị Văn quán- Hà đông – Hà nội

CMT: 111559997 Ngày cấp: 06/05/199 Nơi cấp: CA TP Hà nội

Điều 8. Thông qua quyết định ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau

- Sửa đổi, bổ sung các quy định tại Điều lệ Công ty về lĩnh vực kinh doanh, vốn điều lệ và các thông tin khác khi công ty có sự thay đổi về mức vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh và các thông tin khác có liên quan đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận ĐKKD của Công ty với điều kiện nội dung của Điều lệ phải ghi nhận chính xác các thông tin có liên quan đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận ĐKKD mới nhất.
- Quyết định thanh toán mức cổ tức bao gồm mức cổ tức hàng năm của Công ty, thời điểm và phương thức chi trả cổ tức cho các cổ đông;
- Quyết định mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Quyết định các hợp đồng theo quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phát hành, cổ phiếu, trái phiếu, chứng quyền và các chứng khoán khác mà Công ty được phép phát hành theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị được quyền phép định loại trái phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành, phương thức phát hành, giá phát hành và các vấn đề cần thiết khác có liên quan đến hoạt động phát hành chứng khoán của Công ty;
- Quyết định niêm yết các loại chứng khoán do Công ty phát hành;
- Quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và chiến lược kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;
- Quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh hàng năm theo diễn biến của thị trường và tình hình hoạt động của Công ty;
- Quyết định sử dụng nguồn vốn của Công ty tham gia góp vốn vào các đối tác hoạt động sản xuất và kinh doanh tiềm năng trong các lĩnh vực khác.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty trên nguyên tắc bảo vệ lợi ích tối đa của Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và toàn thể Cán bộ nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Toàn bộ Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%.

Nơi nhận:

- UBCKNN; HOSE (báo cáo)
- TV HĐQT, BĐH (thực hiện), BKS (g/sát);
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



NGUYỄN VĂN NAM

